

Bản án số: 109/2019/HSST

Ngày: 20 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;

2. Bà Lê Thị Kim Em.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2019 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 07 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số K Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Trần Thanh Th, sinh năm 1969; Có chồng và 01 con sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 50/2012/HSST ngày 12/3/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, Bản án số 35/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2019 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Bụi; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B, Lê Văn Linh, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hoàng H (đã chết) và bà Tiêu Kim H (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 19/QĐ – TA ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện

pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc - Chấp hành xong vào ngày 09/5/2018; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/05/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Trần Thị Thúy Ph, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số H, Tôn Dân, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số N, Trần Xuân Soạn, Khu phố 5, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc P chung sống như vợ chồng với đối tượng tên Tr (Không rõ nhân thân lai lịch) và biết Tr biết chỗ bán xe do trộm cắp mà có.

Vào khoảng 21 giờ ngày 04/11/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc P rủ Nguyễn Hoàng G (tên gọi khác là Bụi), Trắng, Mai, Mập (Không rõ nhân thân lai lịch) đến quán Karaoke A.Đảo, địa chỉ số 1041/115 phường Tân Hưng, Quận 7 để hát Karaoke, hẹn 22 giờ mọi người tự đi đến quán và gặp nhau tại đây, còn bị cáo sẽ đi mua đồ ăn mang đến. Sau khi đi mua nước uống và đồ ăn, bị cáo P chạy xe máy (không nhớ biển số) đến quán, khi đi bị cáo P mặc váy màu xanh dương đậm dài đến đầu gối, đeo khẩu trang y tế màu xanh và mang bóp màu đen. Khi chạy đến quán, bị cáo P dắt xe vào trong quán karaoke để thì thấy nhà trọ đối diện nơi hát Karaoke có dựng 01 xe máy nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển số: 59C1-927.80 dựng trước lối đi và có cắm chìa khóa sẵn trên ổ khóa xe, không có người trông coi. P có điện thoại rủ Tr để trộm cắp xe nhưng điện thoại Tr không liên lạc được nên đã gọi điện thoại rủ G (Bụi) cùng thực hiện trộm cắp chiếc xe Honda Vision ở nhà trọ đối diện quán A.Đảo. Khi G đồng ý thì P nói có người chủ quán karaoke đang ngồi trong nhà nhìn sang nhà đối diện nên bị cáo P yêu cầu G ra nói chuyện với người chủ quán A.Đảo để P tranh thủ lấy xe (Lúc này P để sẵn chìa khóa xe trên xe máy của P để trường hợp lấy được xe, sau khi mang đi cất giấu sẽ nhờ G chạy xe ra chở về). G đi ra ngoài phòng karaoke và đứng trước mặt chủ quán nói chuyện để che tầm nhìn của chủ quán sang nơi đối diện để P lấy xe. Trong khi đó thì P đi đến nơi dựng xe quan sát thấy không có ai trông coi, P dắt xe quay đầu hướng ra đường rồi lên xe máy khởi động xe và điều khiển xe trộm cắp được đến gửi tại bãi giữ xe chung cư Minh Thành, địa chỉ: 259 Lê văn Lương, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cất giấu xong P gọi điện thoại cho G lấy xe gắn máy hiệu Wave (Không nhớ biển số) của P dựng trước quán Karaoke đến chỗ P rồi cả hai cùng về nhà của P tại hẻm 95 Lê văn Lương, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, còn G về nhà G ở Quận 4. Bị cáo P điện thoại nhờ Tr bán giúp xe Honda Vision màu đỏ biển số: 59C1-927.80 và có nói cho Tr biết xe bị cáo nhờ bán là do trộm cắp mà có. Tr đồng ý nên P đưa chìa khóa xe, thẻ giữ xe và chỉ chỗ cất giấu để Tr tự ra lấy xe đi bán.

Sáng ngày 05/11/2018, Tr bán xe xong (bán ở đâu bị cáo P không rõ) và thông báo là bán được 6.000.000 đồng, Tr lấy 3.000.000 đồng, đưa P 3.000.000 đồng. Cùng lúc đó thì G chạy sang phòng trọ của bị cáo P chơi và được P chia cho 1.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe bị cáo P sử dụng và nhờ G chạy đến đón sau khi bị cáo P đi gửi xe trộm cắp, bị cáo P để tại phòng trọ cho Tr sử dụng và hiện nay Tr đã lấy xe bỏ đi đâu bị cáo không rõ.

* Vật chứng vụ án:

- Xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số: 59C1-927.80 của bà Trần Thị Thúy Ph. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 447/KL-HĐĐGTTTHS ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 7: 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 59C1-927.80, có trị giá là: 28.000.000 (Hai mươi tám triệu đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Thúy Ph yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc xe mà chị đã bị mất là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKSQ7 ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Hoàng G về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Hoàng G đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút, lấy trộm chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 59C1-927.80, có trị giá là: 28.000.000 đồng của bà Trần Thị Thúy Ph một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Hoàng G về tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù;

- Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về dân sự: Bà Trần Thị Thúy Ph yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc xe mà chị đã bị mất là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường mỗi bị cáo 14.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận;

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo P trình bày: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ để bị cáo sớm về lo cho mẹ già bị bệnh và lo cho con.

Bị cáo G trình bày: Trong thời gian tạm giữ bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ để bị cáo còn có cơ hội phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Hoàng G đã có hành vi lén lút, bí mật lấy 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ của bà Trần Thị Thúy Ph một cách trái pháp luật. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 59C1-927.80, có trị giá là: 28.000.000 (Hai mươi tám triệu đồng). Hành vi này của bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Hoàng G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Hoàng G thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo Nguyễn Ngọc P hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Hoàng G hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo Nguyễn Ngọc P có nhân thân bị kết án; bị cáo G có nhân thân chưa bị kết án nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị Thúy Ph yêu cầu các bị cáo phải được bồi thường giá trị chiếc xe mà bà đã bị mất là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng, yêu cầu của người bà Ph là phù hợp với kết quả định giá nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, sau khi bán xe trộm cắp thì bị cáo P được 2.000.000 đồng, bị cáo G được P chia cho 1.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi

thường theo yêu cầu của người bị hại và tự xác định mỗi bị cáo sẽ bồi thường số tiền 14.000.000 đồng nhưng chưa xác định được thời gian trả vì đang bị tạm giam.

Theo lời khai của các bị cáo thì đã xác định được mức độ lỗi của mỗi bị cáo nhưng do các bị cáo thống nhất về số tiền mỗi bị cáo bồi thường nên theo quy định tại Điều 587, Điều 584, Điều 585, Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Ph số tiền 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng. Phần nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo đối người bị hại là theo phần bằng nhau là 14.000.000 đồng. Để đảm bảo quyền lợi của bà Ph nghĩ nên buộc các bị cáo trả lại cho bà Ph số tiền 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2019.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng G 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.

3. Áp dụng Điều 28 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 587, Điều 584, Điều 585, Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Thúy Ph số tiền 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng. Phần nghĩa vụ bồi thường của mỗi bị cáo là 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 700.000 (Bảy trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Thom).

Mai Trần Cảnh